

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2021/HS-ST**
Ngày 27/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huynh.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng N, sinh ngày 10/01/1999 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Hải H, sinh năm 1975 và bà Trần Lệ T, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/01/2021 và chuyển tạm giam ngày 02/02/2021 cho đến nay tại nhà Tạm giữ Công an huyện Long Thành.

Bị cáo có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Gia C, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Khu phố R, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Đoàn Trí T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chị H, anh T, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, Phòng PC 06 Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp với Công an xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai kiểm tra hành chính khách sạn H tại ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Phát hiện tại phòng số 13 của khách sạn có 03 đối tượng gồm Hoàng Trọng N, Đoàn Trí T và Nguyễn Ngọc H đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có tinh thể bột màu trắng, 01 đoạn ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng và 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn bên trong có 01 gói nilong được hàn kín 02 đầu kích thước 3,5 x 4cm chứa tinh thể bột màu trắng. N khai nhận tất cả tinh thể bột màu trắng đó là ma túy do N mua về sử dụng chung với T và H nhưng chưa sử dụng hết thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định như sau: Hoàng Trọng N là người nghiện ma túy từ tháng 11 năm 2020 đến nay, trung bình khoảng 2-3 ngày N sử dụng ma túy một lần, nguồn gốc ma túy do N mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Khi cần mua ma túy, N gọi điện thoại mua và người này sẽ mang đến giao.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, N có nhu cầu sử dụng ma túy nên N nhắn tin rủ T và H đến khách sạn H cùng sử dụng chung, và H đồng ý. N đến thuê phòng số 13 tại khách sạn H và gọi điện thoại cho người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch để mua 2.500.000 đồng ma túy, người này đồng ý và mang đến khách sạn giao cho N 01 gói ma túy đựng trong vỏ bao thuốc lá Sài Gòn. Đến khi T đến thì N lấy ra một ít ma túy bỏ lên đĩa dùng bật lửa mang theo nghiền mịn để sử dụng, số ma túy còn lại N hàn lại cất giấu trong bao thuốc lá. N sử dụng đầu tiên tiếp đó đến T và H, đến 20 giờ 30 phút cùng ngày khi cả nhóm đang sử dụng thì bị Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 193/KLGD-PC09 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,09352 gam, loại: Ketamine.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong số 193/KLGD-PC09, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0937.995.841, 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 60G1-06554.

Tại cáo trạng số 89/CT-VKS-LT ngày 12 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Hoàng Trọng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N từ 12 đến 14 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 193/KLGĐ-PC09, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát lửa màu xanh; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0937.995.841, 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thông nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa: Người làm chứng là chị Nguyễn Ngọc H và anh Đoàn Trí T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ và việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Anh Nguyễn Gia C cũng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên tại hồ sơ đã có lời khai, việc vắng mặt của anh C cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo N có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, tang

vật của vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Hoàng Trọng N sử dụng ma túy từ tháng 11 năm 2020. Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 24/01/2021, N có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã nhắn tin rủ Đoàn Trí T và Nguyễn Ngọc là người nghiện ma túy đến Khách Sạn H để cùng sử dụng chung. Sau đó N đến thuê phòng số 13 để làm địa điểm sử dụng ma túy và gọi điện thoại cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy giá 2.500.000 đồng. N mang lên phòng lấy một ít nghiền mịn ra sử dụng cùng T và H, số ma túy còn lại N hàn kín lại bỏ vào bao thuốc lá hiệu Sài Gòn. Khi cả nhóm đang sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, Kết luận giám định gói ni long được hàn kín hai đầu có kích thước 3,5 cm x 4 cm được xác định là ma túy có khối lượng là 1,09352 gam, loại: Ketamine.

Đoàn Trí T và Nguyễn Ngọc H đều là người nghiện ma túy nên việc Hoàng Trọng N gọi T và H đến để sử dụng chung không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ Luật hình sự và tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 258 Bộ Luật hình sự.

Hoàng Trọng N thừa nhận số ma túy trên là của N mua để sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại g khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy, ảnh hưởng sức khỏe con người, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, kinh tế và sự phát triển của chính bản thân và gia đình bị cáo nhưng vẫn sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 193/KLGĐ-PC09 ngày 01/02/2021 không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa màu xanh là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng là công cụ phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0937.995.841 là công cụ, phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 xe mô tô biển số 60G1-06554 do anh Nguyễn Gia C là chủ sở hữu, anh C cho N mượn nhưng không biết N sử dụng để đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là đúng quy định.

[7] Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Đoàn Trí T và Nguyễn Ngọc H được N mời đến cho sử dụng chung không có bỏ tiền ra mua ma túy với N nên Cơ quan điều tra không khởi tố và đã ra quyết định xử lý hành chính đối với 02 đối tượng này là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Trọng N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: **Hoàng Trọng N: 01** (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 193/KLGĐ-PC09 ngày 01/02/2021, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa màu xanh;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0937.995.841;

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSLT ngày 12/4/2021

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2021 và Biên lai thu tiền số 06924 ngày 14/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Trọng N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Trọng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Gia C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh;
- Viện KSND H. Long Thành;
- THADS H. Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng